

Bản án số: 80/2021/HS-PT

Ngày 15 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:*

Bà Hà Thị Thanh Nữ;

Ông Trần Thanh Phong.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 462/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Tạ Văn Đ và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2020/HS-ST ngày 28-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Tạ Văn Đ, sinh năm 1986 tại Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn L và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Lê Thị Thanh T; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 226/2009/HS-ST ngày 22-9-2009, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-12-2011, chưa chấp hành phần dân sự;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2013/HS-ST ngày 25-4-2013, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”; chấp hành xong ngày 10/10/2015.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 93/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2017, bị Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPVC ngày 25/12/2017, bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng, về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/8/2019; đến ngày 01/9/2019, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Huy D (tên gọi khác: N), sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; Giấy chứng minh nhân dân số: 27230051x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08-01-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy T và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Lê Thị Thu T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2012/HS-ST ngày 10-01-2012, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 10-01-2016; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/8/2019; đến ngày 01/9/2019, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tăng T (tên gọi khác: B), sinh năm 1977 tại Thừa Thiên Huế; Giấy chứng minh nhân dân số: 27130116x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19-10-1993; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ Q, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tăng G và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Trương Thị Ánh M và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 293/2009/HS-ST ngày 30-12-2009, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 27-4-2011; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/8/2019; đến ngày 06/9/2019, được tại ngoại; ngày 15/9/2020, bị bắt theo Quyết định truy nã số:

06/CQ.CSĐT-HS ngày 25-8-2020 của Công an huyện L; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trường S (tên gọi khác: Q), sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy chứng minh nhân dân số: 27101100x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17-9-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ E, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L (chết) và bà Đặng Thị P (chết); có vợ tên Đào Thị Mộng T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 392/HSPT ngày 27-02-2004, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 12/11/2007.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 144/2014/HS-PT ngày 29/4/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng 25 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam) về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 20/7/2017.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/8/2019; đến ngày 01/9/2019, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 10 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan, Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *1. Nội dung chính:*

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, tại nhà của Huỳnh Thanh N và Trần Thị Thúy K (ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai), Công an huyện L phối hợp cùng Công an xã L, bắt quả tang Lê Huy D, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trường S, Nguyễn Tăng T, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Đình H, Nguyễn Thị T, Thi Vĩ S, Nguyễn Minh H, Lê Thị P và Nguyễn Thị S, đang tham gia đánh bạc thắng, thua bằng tiền, bằng hình thức lắc hộp xúc xắc (xí ngẫu) “tài, xỉu”.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Vào đầu tháng 8/2019 (không nhớ ngày), Tạ Văn Đ rủ Huỳnh Thanh N và Trần Thị Thúy K (vợ N) tổ chức đánh bạc tại nhà của N và K, để thu tiền tiêu; N và K đồng ý. Đ, N và K

quy định, người nào đến sòng bạc lắc “tài, xỉu” phải trả tiền xâu cho Đ, N và K 1.000.000 đồng/1 giờ; đồng thời, nếu lắc ra “Bão” thì số tiền thắng chia đôi. Sau khi thu được tiền xâu của mỗi ngày, Đ hưởng 50%, còn lại 50% N và K được hưởng.

Hình thức và tỷ lệ thắng thua được quy định như sau: Cách tính điểm thắng thua dựa trên số dấu chấm của 03 hột xúc xắc (mỗi dấu chấm được tính là một điểm); trong đó, dưới 10 là “xiu”, trên 10 là “tài”; ai đặt cửa của nào thì ăn cửa đó và ngược lại; nếu 3 mặt của hột xúc xắc có mặt giống nhau và có số điểm 3, 6 và 9 là “bão xỉu”, ai đặt cửa “xiu” thì hòa (không thắng, không thua) và ai đặt cửa “tài” thì thua nhà cái. Nếu có số điểm 12, 15 và 18 là “bão tài”, ai đặt cửa “tài” thì hòa và ngược lại ai đặt cửa “xiu” thì thua nhà cái.

Lúc 14 giờ 00 phút ngày 29/8/2019, Lê Huy D, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trường S, Nguyễn Tăng T, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Đình H, Nguyễn Thị T, Thi Vĩ S, Nguyễn Minh H, Lê Thị P và Nguyễn Thị S (cùng một số người không rõ nhân thân, lai lịch), đến sòng bạc do Đ, N và K tổ chức, để tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài, xỉu. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm:

- Nguyễn Minh H sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 9.800.000 đồng;
- Nguyễn Thị T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và thắng được số tiền 400.000 đồng;
- Lê Thị P sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng;
- Nguyễn Thành Đ sử dụng số tiền 465.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 450.000 đồng;
- Lê Huy D sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 1.000.000 đồng;
- Nguyễn Thanh T sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và thua hết 500.000 đồng;
- Hoàng Đình H sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc và không thắng, không thua;
- Nguyễn Tăng T sử dụng 5.050.000 để đánh bạc và thua 1.000.000 đồng;
- Nguyễn Trường S sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng;

- Nguyễn Thị S sử dụng 360.000 đồng để đánh bạc và thắng 100.000 đồng;

- Thi Vĩ S sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc và thua 100.000 đồng.

- Số tiền các bị cáo đánh bạc được xác định là 20.320.000 đồng.

## *2. Vật chứng, tài sản thu giữ:*

- 03 hột xúc xắc; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 nắp nhựa hình trụ có quần băng keo đen bên ngoài.

- Số tiền 7.075.000 đồng.

## *3. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2020/HS-ST ngày 28-10-2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 70/2020/TB-TA ngày 30-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn Đ, Huỳnh Thanh N và Trần Thị Thúy K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Tạ Văn Đ 01 năm 06 tháng tù; các bị cáo Huỳnh Thanh N và Trần Thị Thúy K, mỗi bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Tuyên bố các bị cáo Lê Huy D, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trường S, Nguyễn Tăng T, Nguyễn Thành Đ, Hoàng Đình H, Nguyễn Thị T, Thi Vĩ S, Nguyễn Minh H, Lê Thị P và Nguyễn Thị S phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt:

+ Nguyễn Trường S 08 (tám) tháng tù.

+ Nguyễn Tăng T 10 (mười) tháng tù.

+ Lê Huy D 08 (tám) tháng tù.

+ Nguyễn Minh H 10 (mười) tháng tù.

+ Lê Thị P 08 (tám) tháng tù.

+ Nguyễn Thị T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

+ Thi Vĩ S 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

+ Nguyễn Thanh T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

+ Nguyễn Thành Đ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

+ Hoàng Đình H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

+ Nguyễn Thị S 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

#### *4. Kháng cáo:*

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Tạ Văn Đ và Nguyễn Tăng T kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Lê Huy D và Nguyễn Trường S kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và không bị xử phạt tù có thời hạn.

#### *5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tội danh:**

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tạ Văn Đ về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm a khoản 1 Điều 322; các bị cáo Lê Huy D, Nguyễn Tăng T và Nguyễn Trường S về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

#### **[2] Về kháng cáo:**

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Văn Đ có 01 tiền án, thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

#### 2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm:



+ Bị cáo Tạ Văn Đ tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm; xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, thể hiện bị cáo Đ là lao động chính và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

+ Bị cáo Lê Huy D nộp Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng của ông Lê Huy T (cha bị cáo).

+ Gia đình bị cáo Nguyễn Tăng T nộp xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, thể hiện bị cáo T là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

+ Bị cáo Nguyễn Trường S nộp xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, thể hiện bị cáo S phải nuôi dưỡng nhiều người thân; trong đó, có người chị bị bệnh tâm thần. Ngoài ra, bị cáo S còn cung cấp hồ sơ bệnh án của Đại học Y Dược Sing Mark, thể hiện bị cáo bị bệnh nặng ở chân phải và cột sống, việc đi lại rất khó khăn.

Các tình tiết nêu trên, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

### 2.3. Về hình phạt:

Với các tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, sau khi xem xét nhân thân, vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định như sau:

- Bị cáo Tạ Văn Đ có 01 tiền án và nhiều nhân thân xấu; mức án của cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là đã xem xét và giảm nhẹ; do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Huy D và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tăng T; giảm nhẹ một phần hình phạt. Đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo mức án bằng với thời hạn đã bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Trường S có nhân thân xấu nhưng đã xóa án tích từ lâu; trong vụ án, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất (100.000 đồng) và tuổi cũng đã cao; do đó, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo; đồng thời, thu ngân sách Nhà nước.

### [3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Tạ Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Các bị cáo còn lại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn Đ;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Huy D;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tăng T và Nguyễn Trường S;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2020/HS-ST ngày 28-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện L;

#### **1. Tội danh và hình phạt:**

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Tạ Văn Đ vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 29-8-2019 đến ngày 01-9-2019.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tăng T 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù đúng bằng thời hạn đã bị tạm giữ và tạm giam, từ ngày 29-8-2019 đến ngày 06-9-2019 và từ ngày 15-9-2020 đến ngày tuyên án phúc thẩm 15-3-2021.

- Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Tăng T ngay tại phiên tòa hình sự phúc thẩm, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.



- Xử phạt bị cáo Lê Huy D 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Lê Huy D vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 29-8-2019 đến ngày 01-9-2019.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; sung vào công quỹ Nhà nước.

## **2. Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) bị cáo Tạ Văn Đ nộp tại cấp phúc thẩm, theo Biên lai Thu tiền số: 006909 ngày 01-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, được tiếp tục đảm bảo thi hành án đối với nghĩa vụ nộp lại tiền thu lợi bất chính đã được quyết định trong bản án sơ thẩm.

## **3. Về án phí:**

- Bị cáo Tạ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Tăng T, Lê Huy D và Nguyễn Trường S, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

### **Nơi nhận:**

- Các bị cáo (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Văn Thành**